

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 373/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Cường.

2/ Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đào Duy B1, sinh năm 1990 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Tổ 11, khu vực 4, phường B, thành phố Q, tỉnh B1 Định; chỗ ở: Số 01 đường L, khu phố N, phường B1, thành phố D, tỉnh B1 Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Duy S1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1971; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 124/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh B1 Định xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 12/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh B1 Định xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Trung tâm Quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1; địa chỉ: Khu phố 6, phường L, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Hữu Thủy.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn Ch1, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 141/27 khu phố T1, phường Đ1, thành phố D1, tỉnh B1 Dương; là người đại diện

theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/6/2024). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Tuấn D1, sinh năm 1992; địa chỉ Thôn Ph1, xã Ph1, huyện T1, tỉnh B1 Định. Vắng mặt.

2/ Ông Lê Văn M1, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố Tr1, thị trấn Tuy Ph, huyện T, tỉnh B1 Định. Vắng mặt.

3/ Ông Đào Duy S1, sinh năm 1965; thường trú: Tổ 11, khu vực 4, phường B, thành phố Q, tỉnh B1 Định; chỗ ở: Khu phố V, thị trấn D huyện T, tỉnh B1 Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Phùng Thị Hương L1, sinh năm 1977. Vắng mặt.

2/ Ông Định Công M1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

3/ Ông Trần Xuân Th1, sinh năm 1980. Vắng mặt.

4/ Ông Phan Quốc H1 sinh năm 1987. Vắng mặt.

5/ Ông Trần Đức Tr1, sinh năm 1964. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 3/2024, Đào Duy B1 làm nhân viên thời vụ sửa chữa điện tại Ký túc xá Khu B - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B1 Dương. Quá trình làm việc, B1 được cấp thẻ ra vào ký túc xá. Ngày 03/5/2024, B1 nghỉ việc nhưng không trả lại thẻ ra vào ký túc xá. Trong thời gian làm việc, B1 phát hiện tại tầng hầm BA4 của ký túc xá là nơi cất giữ dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1 x120mm-0.6/1Kv có lõi kim loại đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian, từ giữa tháng 4/2024 đến ngày 09/6/2024, Đào Duy B1 đã 05 thực hiện hành vi phạm tội tại tầng hầm BA04 - Ký túc xá khu B, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi chiều, không rõ ngày (khoảng giữa tháng 4/2024), Đào Duy B1 điều khiển xe mô tô biển số 77G1-464.70 vào Cổng số 01, Ký túc xá Khu B Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh bằng thẻ ra vào, sau đó điều khiển xe đi vào tầng hầm chính của toà nhà BA4. Tại đây, B1 dựng xe rồi đi vào lấy dao rọc giấy và máy cưa sắt để tại giá đỡ trong tầng hầm để rọc vỏ dây cáp điện lấy lõi đồng bên trong, rồi dùng máy cưa sắt để cắt lõi đồng thành nhiều đoạn dài khoảng 50cm-60cm. B1 bỏ lõi đồng vào bao tải (lấy trong tầng hầm), còn số vỏ dây cáp B1 cho vào trong một bao tải khác rồi cất giấu ở dưới gầm cầu thang của tầng hầm. Sau đó, B1 mang bao tải đựng lõi dây đồng đến xe mô tô rồi chở ra Cổng số 02 đi về phòng trọ tại số 01, đường Lò Ô, khu phố Nội Hoá 1, phường B1 An, thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương để cất giấu. Qua ngày hôm sau, B1 gặp một người mua bán phế liệu tên Châu và đưa người này đến trước địa chỉ số 47/7, khu

phố Nội Hoà 1, phường B1 An, thành phố Dĩ An để bán toàn bộ số dây đồng chiếm đoạt được. Bà Châu mua số dây đồng với giá 223.000 đồng/kg, cân số dây đồng B1 chiếm đoạt được là 38kg và đã trả cho B1 số tiền 8.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 4/2024 (sau lần trộm thứ nhất khoảng 03 ngày). Sau khi hoàn thành công việc tại Ký túc xá, B1 đi từ tầng trệt và trèo qua khung cửa sắt cầu thang bộ xuống tầng hầm. Tại đây, B1 tiếp tục dùng dao rọc vỏ dây cáp điện để lấy lõi đồng và dùng máy cắt cắt dây đồng thành nhiều đoạn dài khoảng 50cm-60cm. B1 bỏ lõi đồng vào bao tải, còn số vỏ dây cáp B1 cho vào trong một bao tải khác rồi cất giấu ở dưới gầm cầu thang của tầng hầm. Số lõi đồng chiếm đoạt được B1 mang ra xe chở về phòng trọ qua Cổng số 02. Khoảng 03 ngày sau, B1 bán số lõi dây đồng này cho bà Châu với giá 204.000 đồng/kg, cân số lõi dây đồng B1 chiếm đoạt được là 61kg và đã trả cho B1 số tiền 12.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng giữa tháng 5/2024, Đào Duy B1 điều khiển xe mô tô biển số 77G1-464.70 từ phòng trọ đến Ký túc xá khu B, dùng thẻ ra vào để vào ký túc xá và đến khu vực tầng hầm BA04. B1 dựng xe ở cửa tầng hầm rồi đi theo lối đi cũ đột nhập vào trong tầng hầm, B1 tiếp tục sử dụng dao và máy cắt ở trong tầng hầm để rọc dây cáp lấy lõi đồng, B1 cắt lõi đồng thành nhiều đoạn có chiều dài khoảng 50cm-60cm rồi bỏ vào bao tải, còn số vỏ dây cáp B1 cho vào trong một bao tải khác rồi cất giấu ở dưới gầm cầu thang của tầng hầm. Sau đó, B1 mang bao tải chứa các lõi đồng đi ra Cổng số 02 về phòng trọ cất giấu. Qua ngày hôm sau, B1 bán toàn bộ số dây đồng chiếm đoạt được cho bà Châu với giá 200.000 đồng/kg, cân số lõi dây đồng B1 chiếm đoạt được là 60kg và đã trả cho B1 số tiền 12.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/6/2024, B1 điều khiển xe đi từ phòng trọ vào Cổng số 1 Ký túc xá khu B bằng thẻ ra vào Ký túc xá và đi theo lối cũ đột nhập vào tầng hầm toà BA04. Tại đây, B1 tiếp tục sử dụng dao và máy cắt ở trong tầng hầm để rọc dây cáp lấy lõi đồng, B1 cắt lõi đồng thành nhiều đoạn có chiều dài khoảng 50cm-60cm rồi bỏ vào bao tải, còn số vỏ dây cáp B1 cho vào trong một bao tải khác rồi cất giấu ở dưới gầm cầu thang của tầng hầm. Sau đó, B1 mang bao tải chứa các lõi đồng đi ra Cổng số 02 về phòng trọ cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, B1 bán số dây đồng chiếm đoạt được cho bà Châu với giá 207.500 đồng/kg, cân số lõi dây đồng B1 chiếm đoạt được là 40kg và đã trả cho B1 số tiền 8.300.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ, ngày 09/6/2024, B1 điều khiển xe đi vào Cổng số 1 Ký túc xá khu B bằng thẻ ra vào. B1 điều khiển xe đến trước cửa tầng hầm toà nhà BA04 và dựng xe mô tô ở cửa tầng hầm chính. Sau đó, B1 đi theo lối cũ để xuống tầng hầm. Tại đây, B1 tiếp tục sử dụng dao rọc giấy màu vàng ở trên giá đỡ là nơi để các dụng cụ làm việc và lấy 01 máy cắt kim loại để thực hiện hành vi phạm tội. B1 dùng con dao rọc giấy để rọc dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv, có chiều dài 12 mét trên sàn cách vị trí lấy dao khoảng 5 mét. Khi B1 rọc được khoảng 1/2 sợi dây cáp điện

để lấy lõi đồng đem đi bán thì bị bảo vệ tòa nhà phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào biên bản kiểm tra thành phần, trọng lượng tài sản bị chiếm đoạt ngày 10/6/2024 tại tầng hầm BA4, Ký túc xá khu B - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, xác định 01 mét dây cáp điện hiệu dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv cân được 7,4 kilogam kim loại đồng.

Tiến hành quy đổi theo khối lượng đồng mà B1 chiếm đoạt được, xác định tổng chiều dài dây cáp điện B1 chiếm đoạt là:

- Lần thứ nhất: 38 kilogam: 7,4 kilogam – 5,135 mét dây;
- Lần thứ hai: 61 kilogam: 7,4 kilogam = 8,243 mét dây;
- Lần thứ ba: 60 kilogam: 7,4 kilogam = 8,108 mét dây;
- Lần thứ tư: 40 kilogam: 7,4 kilogam 5,405 mét dây;
- Lần thứ năm: B1 bị bắt quả tang khi đang chiếm đoạt 12 mét dây;

Tổng cộng: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4/2024 đến ngày 09/6/2024, Đào Duy B1 đã lén lút chiếm đoạt 38,891 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv.

Tại kết luận định giá số 110 ngày 18/6/2024, 01 (một) mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1 x120mm-0.6/1Kv trị giá 1.720.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng cộng 38,891 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv có giá trị là 66.892.000đ (sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Đào Duy B1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 357/CT-VKS-DA ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh B1 Dương truy tố bị cáo Đào Duy B1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Đào Duy B1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) thẻ khách của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1, là công cụ B1 sử dụng để vào Ký túc xá thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 nhưng không yêu cầu nhận lại. Hiện thẻ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) dao rọc giấy màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt màu vàng có lưỡi cắt bằng kim loại đã qua sử dụng (không rõ nhãn hiệu máy); một

đoạn dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv dài 12 mét đã bị rọc phần vỏ 7,6 mét. Đây là tài sản của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại tài sản trên cho Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Fi, màu đỏ - đen, biển số 77G1-464.70, số khung: RLCUE1340GY007628, số máy: E3S1E031479. Đây là tài sản của Đào Duy B1 và cũng là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Ông Đào Duy San xác định chiếc xe là tài sản của ông và yêu cầu nhận lại tài sản nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Đào Duy B1 bồi thường giá trị của 26,891 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1 x120mm-0.6/1Kv với số tiền 46.252.520 đồng. Tại phiên tòa bị cáo B1 đồng ý bồi thường nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

- Đối với người phụ nữ mua dây đồng của B1 tên Châu (không rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành xác minh tại khu vực B1 bán số dây đồng nhưng tại đây không có Camera ghi lại hình ảnh và không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tuấn Dũng và ông Lê Văn Mạnh; những người làm chứng bà Phùng Thị Hương Lan, ông Đinh Công Minh, ông Trần Xuân Thanh, ông Phan Quốc Huỳnh, ông Trần Đức Trưởng vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ đều đã cung cấp lời khai đầy đủ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và những chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4/2024 đến ngày 09/6/2024, Đào Duy B1 đã thực hiện 05 hành vi lén lút chiếm đoạt tổng tài sản là 38.891 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1 x120mm-0.6/1Kv, có tổng giá trị: 66.892.000 đồng. Hành vi nêu trên của Đào Duy B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 357/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích theo bản án số 124/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh B1 Định xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bản án số 12/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh B1 Định xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 năm 07 tháng tù. Chấp hành tại trại giam Kim Sơn, đến ngày 16/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, tại thời điểm phạm tội bị cáo làm lao động thời vụ cho bị hại, sau khi nghỉ việc bị cáo làm lao động tự do, có thu nhập khác để nuôi sống bản thân. Vì vậy, trong vụ án này mặc dù bị cáo đã liên tiếp thực hiện 05 lần phạm tội nhưng không được xem là phạm tội có tính chuyên nghiệp mà chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo khai đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự là phù hợp với nội dung các bản án đã xét xử trước đây. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và chấp hành án phạt tù (chưa được xóa án tích) nhưng không xem đó là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới là thể hiện sự

coi thường pháp luật.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét thấy tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên Tòa án quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Tòa án quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) thẻ khách của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1, là công cụ bị cáo B1 đã sử dụng để vào Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 nhưng không yêu cầu nhận lại. Hiện thẻ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) dao rọc giấy màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt màu vàng có lưỡi cắt bằng kim loại đã qua sử dụng (không rõ nhãn hiệu máy), 12 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv dài 12 mét đã bị rọc phần vỏ 7,6 mét. Đây là tài sản của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại tài sản trên cho Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 là phù hợp.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Fi, màu đỏ-đen, biển số 77G1-464.70, số khung: RLCUE1340GY007628, số máy: E3S1E031479. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đào Duy S1 xác định chiếc xe là tài sản của ông và yêu cầu được nhận lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo và ông S1 đều xác định ông S1 là người cho bị cáo mượn số tiền 12.000.000 đồng để mua xe. Ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác. Xét thấy, bị cáo là người trực tiếp mua xe, sử dụng chiếc xe này để đi lại và ông S1 chỉ là người cho bị cáo mượn tiền để mua xe nên không có căn cứ xác định chiếc xe là tài sản của ông. Vì vậy, yêu cầu nhận lại tài sản của ông S1 không có căn cứ chấp nhận. Trường hợp ông S1 và bị cáo không thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Trong vụ án này, Tòa án xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Fi, màu đỏ-đen, biển số 77G1-464.70, số khung: RLCUE1340GY007628, số máy: E3S1E031479 là tài sản của bị cáo Đào Duy B1. Bị cáo B1 đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên sẽ tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia

Th1 yêu cầu bị cáo Đào Duy B1 bồi thường giá trị 26,891 mét dây cáp điện hiệu Thipha Cable 2012-CU/XLPELDSTA/PVC 3x240+1x120mm-0.6/1Kv với số tiền 46.252.520 đồng. Tại phiên tòa bị cáo B1 không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản và đồng ý thực hiện bồi thường cho Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 số tiền 46.252.520 đồng. Xét, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên Tòa án ghi nhận. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 là có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[10] Đối với người phụ nữ tên Châu (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành xác minh tại khu vực B1 bán số dây đồng cho bà Ch1 nhưng tại đây không có Camera ghi lại hình ảnh và không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Duy B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đào Duy B1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Fi, màu đỏ-đen, biển số 77G1-464.70, số khung: RLCUE1340GY007628, số máy: E3S1E031479.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ra vào ký túc xá Đại học Quốc gia màu vàng trắng của Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024).

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Đào Duy B1 phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Trung tâm quản lý Ký túc xá Đại học Quốc gia Th1 số tiền 46.252.520đ (bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Duy B1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.312.626đ (hai triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An (1);
- Công an Tp. Dĩ An (1);
- Chi cục THADS Tp. Dĩ An (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- UBND xã, phường (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh B1 Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân